

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/01/2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Oai

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Lơn

Bà Lê Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Khải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Bích Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2022, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 470/2021/HNGĐ ngày 01/11/2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-DS ngày 07/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/01/2022 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Phan Thị Hồng T** – Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Ngọc H** – Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Hồng T trình bày: Bà và ông Nguyễn Ngọc H kết hôn năm 2020 tại UBND phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa bà và ông H thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp nhau, thường xuyên cãi vã, ông H không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay, bà và ông H không còn chung sống với nhau. Nay cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, tình cảm dành cho ông H không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

* Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H mặc dù đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong vụ án.

* **Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên coi như tự tước mất quyền lợi của mình tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định của pháp luật.

- **Về nội dung vụ án:** Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Bà Phan Thị Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H. Về con chung: Không có. Về án phí: Bà Phan Thị Hồng T phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc H là bị đơn trong vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông H vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Hồng T và ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2020 ngày 08/6/2020, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng bà T, ông H không có hạnh phúc do tính tình không hòa hợp, ông H thường xuyên đi làm xa, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Mâu Tẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và bà T đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không được. Hiện tại, bà T, ông H đã ly thân với nhau. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Như vậy có đủ căn cứ xác định ông không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng không còn tin tưởng, yêu thương nhau, chăm sóc lẫn nhau, do vậy yêu cầu xin ly hôn của bà T là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Bà T, ông H không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 232; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa bà Phan Thị Hồng T và ông Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Bà Phan Thị Hồng T và ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Phan Thị Hồng T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T số AA/2021/0004105 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã N
- (GCNKH số 72/2020);
- CCTHADS thị xã N;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Oai